

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y HỌC; Chuyên ngành: DA LIỄU

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: NGÔ MINH VINH
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1971; Nam  ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 71/102 Nguyễn Bặc, phường 03, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Bs Ngô Minh Vinh, Phòng khám chuyên khoa Da liễu, số 419 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Điện thoại nhà riêng: 02839798964; Điện thoại di động: 0913653921;  
E-mail: [vinhnm@pnt.edu.vn](mailto:vinhnm@pnt.edu.vn)
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng năm đến tháng năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
04/09/1999 – 11/2003	- Bác sĩ, Bệnh viện Da liễu thành phố Hồ Chí Minh
01/12/2003 – nay	- Giảng viên, Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

27/04/2005 – 14/11/2018	- Giáo vụ Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
14/11/2018 – nay	- Phó Trưởng Bộ môn Da liễu, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
8/11/2022 – nay	- Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu Khoa học, Phó Trưởng Bộ môn Da liễu Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Địa chỉ cơ quan: Số 2 Dương Quang Trung, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.38.652.435

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 09 năm 1995; số văn bằng: A133338 NHQ; ngành: Y; chuyên ngành: Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh;

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 20 tháng 11 năm 2003; số văn bằng: A 003859; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa (Da liễu); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh;

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 12 năm 2018; số văn bằng: 000008; ngành: Y học; chuyên ngành: Da liễu; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bệnh vẩy nến
- Bệnh da nhiễm khuẩn
- Các bệnh da mạn tính

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 03 BSNT bảo vệ thành công luận văn BSNT năm 2023;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 04 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu;
  - Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
  - Số lượng sách đã xuất bản: tham gia biên soạn 01 sách giáo trình đào tạo đại học thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2022, 2023

16. Kỷ luật: Không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc; luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của tổ chức.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; tôn trọng đồng nghiệp, có tinh thần phục vụ nhân dân đúng đắn, hết lòng với học trò.
- Luôn có ý thức nâng cao kiến thức chuyên sâu, rèn luyện kỹ năng, phẩm chất của một nhà giáo, thầy thuốc.

1.2. Công tác giảng dạy:

- Ứng viên tham gia giảng dạy các chương trình đại học và sau đại học, luôn tích cực áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, lấy người học làm trung tâm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành.
- Ứng viên trực tiếp tham gia biên soạn giáo trình “Bài giảng Da liễu” (Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch), tham gia xây dựng chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Da liễu, Chuyên khoa cấp 2 Da liễu và Bác sĩ nội trú chuyên ngành Da Liễu Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Ứng viên thường xuyên tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Da liễu tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Đại học Y Dược Cần Thơ và Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

### 1.3. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Ứng viên luôn có ý thức kết hợp công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và tham gia công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Da Liễu TPHCM để hướng dẫn sinh viên, học viên sau đại học, sau đại học, từ đó đưa ra các ý tưởng, câu hỏi nghiên cứu và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học. Công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có những tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus, PubMed.

- Trong quá trình thực hiện các nghiên cứu khoa học bản thân luôn luôn ý thức việc bảo vệ quyền lợi của người tham gia nghiên cứu, thực hiện đầy đủ các điều y đức trong nghiên cứu, và luôn trung thực trong các báo cáo công trình nghiên cứu khoa học của mình.

- Chứng nhận tham gia báo cáo, chủ tọa tại các hội nghị, hội thảo Khoa học kỹ thuật của hội quốc tế chuyên ngành Da Liễu Đông Dương và Úc mở rộng lần thứ 3 tại Hà Nội, tham gia báo cáo và chủ tịch các phiên hội nghị của Hội nghị Da Liễu Toàn quốc, Hội nghị thẩm mỹ toàn quốc, Hội nghị Da liễu thường niên của Liên chi hội Da liễu thành phố Hồ Chí Minh, Các hội nghị thường niên của Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Hội nghị Da liễu học Mekong.

### 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 – 2019					10	117,1	127,1/341,6/229,5
2	2019 – 2020					10	172,6	182,6/410,6/229,5
3	2020 – 2021					7	146,8	153,8/378,8/229,5

03 năm học cuối								
4	2021 – 2022					7	156,3	163,3/318/229,5
5	2022 – 2023			3 BSNT		12,4	156,9	169,3/347,1/229,5
6	2023 – 2024					12,2	142,6	154,8/214/81

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp: .....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Giấy xác nhận Trình độ theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam Bậc 4 (Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B2)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Xuân Hoàng		BSNT	x		2022 - 2023	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Quyết định số 1562/QĐ- TĐHYKPNT, ngày 14 tháng 5 năm 2024
2	Lý Thiên Phúc		BSNT	x		2022 - 2023	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Quyết định số 1562/QĐ- TĐHYKPNT, ngày 14 tháng 5 năm 2024
3	Nguyễn Quách Châu Nguyên		BSNT	x		2022 - 2023	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Quyết định số 1562/QĐ- TĐHYKPNT, ngày 14 tháng 5 năm 2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

II		Sau khi được công nhận PGS/TS					
1	Bài giảng Da liễu	GT	Nhà xuất bản Y học, năm 2019	12			Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch 2785/GCNTĐHYKPNT Ngày 17/7/2019

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [...],

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I		Trước khi được công nhận PGS/TS			
1					
2					
II		Sau khi được công nhận PGS/TS			
1	Nghiên cứu nồng độ đồng và tỉ số Đồng/Ceruloplasmin huyết thanh của bệnh nhân vảy nến mảng tại	CN	CS.2020.19 Cấp cơ sở	2020 -2021	22/04/2022 Đạt

	Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh				
2	Nghiên cứu nồng độ Adiponectin, Leptin huyết thanh trên bệnh nhân vẩy nến mảng tại Bệnh viện Da Liễu thành phố Hồ Chí Minh	CN	CS.2020.18 Cấp cơ sở	2020 -2021	22/04/2022 Đạt
3	Đa hình đơn nucleotide rs1799724 và rs1700964 của gen TNF alpha trên bệnh nhân Việt Nam mắc bệnh vẩy nến mảng	CN	CS.2022.22	2023 - 2024	15/05/2024 Đạt
4	Nồng độ Visfatin trên bệnh nhân Việt Nam mắc bệnh vẩy nến mảng	CN	CS.2023.12	2023 - 2024	15/05/2024 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):



7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Khảo sát đặc điểm dịch tễ, lâm sàng lỗ đáo bệnh nhân phong tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh và Khu điều trị Phong Bến Sắn	1	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Y học Thực hành (ISSN: 1859-1663)			Số 12(694), trang 51-54	2009
2	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ thúc đẩy sự khởi phát của mề đay tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh từ 01/08/2008 đến 01/08/2009	1	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Y học Thực hành (ISSN: 1859-1663)			số 12 (694), trang 66-69	2009
3	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trên bệnh nhân vẩy nến khớp tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh	1	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 11, số đặc biệt 9, trang 300-306	2016
4	Nghiên cứu hiệu quả điều trị, tính an toàn và khả năng duy nạp của methotrexate trong điều trị viêm khớp vẩy nến	2	x (Tác giả thứ nhất)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 13, số 1, trang 47 - 55	2018

5	Mối liên quan giữa một số kháng nguyên phù hợp tổ chức (HLA-B27, HLA-CW06, HLA-DR7) và viêm khớp vảy nến	3	x (Tác giả thứ nhất)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 13, số 2, trang 46-54	2018
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
6	<i>In-vitro</i> antibiotic resistance in bacterial infected eczema at Ho Chi Minh City Hospital of Dermatology	14		Open Access Macedonian Journal of Medical Sciences (1857-9655)	Scopus, Pubmed (IF: 0,26 (2019); Q4)	01	Vol. 7, No. 2, page 181-183. DOI: <a href="https://doi.org/10.3889/oamjms.2019.067">https://doi.org/10.3889/oamjms.2019.067</a>	2019
7	Nghiên cứu nồng độ đồng và tỉ số đồng/ceruloplasmin huyết thanh của bệnh nhân vảy nến mảng tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh	3	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 16, số 4, trang 23-30	2021
8	Chế độ ăn ở bệnh nhân bệnh trứng cá và mối liên quan đến mức độ nặng của bệnh tại Bệnh viện Da Liễu tỉnh Bình Thuận	3	x (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 16, số 4, trang 31-37	2021
9	Nồng độ TNF-alpha huyết thanh của bệnh nhân bạch biến tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh	3	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 16, số 5, trang 39-47	2021
10	Nồng độ adiponectin và leptin huyết thanh trên bệnh nhân vảy nến mảng	3	x (Tác giả thứ nhất)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108			Tập 16, số 5, trang 53-59	2021

	tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh		nhất và liên hệ)	(ISSN: 1859-2872)				
11	The anxiety and depression disorder in adults with atopic dermatitis: experience of a dermatology hospital	6	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Dermatology Reports (pISSN: 2036-7392 eISSN: 2036-7406)	Scopus, Pubmed, ESCI (IF: 1,1 (2022); Q3)	04	Vol 15 (1), number 9524. DOI: <a href="https://doi.org/10.4081/dr.2022.9524">https://doi.org/10.4081/dr.2022.9524</a>	2022
12	The combined use of metformin and methotrexate in psoriasis patients with metabolic syndrome	5		Dermatology Research and Practice (Online ISSN:1687-6113; Print ISSN:1687-6105)	Scopus, Pubmed (IF: 0,543 (2022); Q3)	03	Volume 2022, Article ID 9838867, 7 pages DOI: <a href="https://doi.org/10.1155/2022/9838867">https://doi.org/10.1155/2022/9838867</a>	2022
13	Kiến thức, thái độ, thực hành về mụn trứng cá ở học sinh trung học phổ thông công lập tại Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận năm 2021	3	x (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 17, số 4, trang 34- 42	2022
14	Thực trạng sử dụng corticosteroid bôi ở bệnh nhân viêm da cơ địa tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh	4	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 17, số 4, trang 49 - 56	2022
15	Hiệu quả điều trị của spironolactone trên mụn trứng cá thông thường ở phụ nữ trưởng thành tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh	3	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 18, số 1, trang 74 - 82	2023

16	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan của hội chứng đỏ da toàn thân tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2016-2020	3	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 18, số 1, trang 83-88	2023
17	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân râm má tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Viện Nghiên cứu Da Thẩm mỹ Quốc tế FOB năm 2022-2023	4		Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 529, số 1B, trang 171-175	2023
18	Đặc điểm lâm sàng, phản ứng huyết thanh và kết quả điều trị ở bệnh nhân giang mai điều trị tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh (02/2020-10/2020)	2	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 18, số 6, trang 91-98	2023
19	Nồng độ vitamin B12, vitamin D3, kẽm huyết thanh và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân mụn com	2	x (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)			Tập 18, số 6, trang 159-164	2023
20	Nguy cơ tim mạch theo thang điểm Framingham trên bệnh nhân vảy nến mảng: một nghiên cứu bệnh chứng tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh	4	x (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Y học Việt Nam (ISSN: 1859-1868)			Tập 533, số 1, trang 386- 391	2023

21	A study on tumor necrosis factor- $\alpha$ single nucleotide polymorphisms and psoriasis vulgaris in Vietnam	3	x (Tác giả thứ nhất)	Dermatology Reports (pISSN: 2036-7392 eISSN: 2036-7406)	Scopus, Pubmed, ESCI (IF: 2,3 (2024); Q3)	Number 9899. DOI: <a href="https://doi.org/10.4081/dr.2024.9899">https://doi.org/10.4081/dr.2024.9899</a>	2024
22	Serum visfatin level in psoriasis patients: A case-control study	4	x (Tác giả thứ nhất)	Open Dermatology Journal (ISSN: 1874-3722)	Scopus (CiteScore: 0,7; Q4)	18:e18743722311288. DOI: 10.2174/0118743722311288240509113308	2024
23	Nghiên cứu tính đa hình đơn nucleotide của gen mã hoá TNF- $\alpha$ và mối liên quan với một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân viêm khớp vảy nến	2	x (Tác giả thứ nhất)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)		Tập 19, số 2, trang 122- 127	2024
24	Nồng độ visfatin huyết thanh và hội chứng chuyển hoá trên bệnh nhân vảy nến thông thường tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh	1	x (Tác giả thứ nhất và liên hệ)	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 (ISSN: 1859-2872)		Tập 19, số 3, trang 141-145	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài báo, theo số thứ tự lần lượt là (11), (21), (22).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được:  03 CTKH;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được:  02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

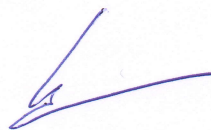
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**TS. BS. NGÔ MINH VINH**